TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2022/HS-ST
Ngày: 15 - 9 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

2/ Ông Nguyễn Công Chiếm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạo – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 863/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Dương P; giới tính: Nam; sinh năm: 1986; sinh tại: Tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lê Đình Q, con bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/4/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 12 ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, quyết định số 119/QĐ-TA.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021. (có mặt)

2. Lê Phi L; giới tính: Nam; sinh năm: 1986; sinh tại: Tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lê Đình Q, con bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/4/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 12 ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, quyết định số 128/QĐ-TA.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021. (có mặt)

(Lê Dương P, Lê Phi L là anh em sinh đôi)

- *Bị hại:*

1/ Ông Bùi Hồng S, sinh năm 1998; hộ khẩu: xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ: xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Bà Đào Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 và bà Lâm Thị Bích H2, sinh năm 1998; cùng địa chỉ: phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07 tháng 4 năm 2020 Nguyễn Văn T1 do nghi ngờ Lâm Thị Bích H1 (là vợ) có quan hệ tình cảm với Lê Dương P nên T1 đã sử dụng mạng xã hội hẹn P đến nhà T1 để nói chuyện thì P đã thách thức đánh nhau với T1. Sau đó, Lê Dương P liên lạc với Lê Phi L (là em ruột sinh đôi) và Đinh Văn B rủ đi đánh nhau thì L và B đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Lê Dương P đem theo dao tự chế, sử dụng xe gắn máy (không rõ bảng số) chở Lê Phi L và Đinh Văn B đến phòng trọ tại phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 để chém Nguyễn Văn T1. Trên đường đi đến trước địa chỉ phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 thì gặp 03 người bạn của P (không rõ lai lịch) sử dụng gắn máy hiệu Exciter (không rõ biển số) đem theo dao tự chế, đưa thêm cho B 01 dao tự chế rồi tất cả cùng đi đến nhà trọ của T1 tại phường Trung Mỹ Tây, Quận 12. Đến nơi, P, L, B và 01 người bạn của P mỗi người cầm 01 dao đi vào phòng trọ của T1, còn 02 người đứng ngoài trông xe. Tại đây, P đuổi chém T1 nhưng không trúng do T1 bỏ chạy trốn vào nhà vệ sinh. L, P cầm dao cùng chém anh Bùi Hồng S (là em họ T1) gây thương tích ở hai tay và vùng đầu. Khi thấy người nhà của T1 can ngăn nên B cầm dao chém gây thương tích cho bà Đào Thị H (là mẹ ruột của H1). Sau khi gây thương tích cho S và H thì cả nhóm bỏ đi về địa chỉ ở phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 đưa dao cho bạn của P (không rõ lai lịch) bỏ trốn.

Sau khi xảy ra sự việc, anh Nguyễn Văn T1 đến Công an phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 trình báo và tố giác tội phạm.

Ngày 08/4/2020 anh Bùi Hồng S và bà Đào Thị H có đơn đề nghị xử lý hình sự và yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật. Công an phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 lập hồ sơ chuyển Cơ quan điều tra Công an Quận 12, xử lý.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 298/TgT.20 ngày 13/4/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Bùi Hồng S như sau:

+ Vết thương phần mềm gây đứt da đã được khâu, hiện còn đang khâu ép vết thương nhỏ ở đỉnh đầu.

Có tỉ lệ 01% (một phần trăm).

+ Vế thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi cổ tay quay dài, gân duỗi cổ tay quay ngắn, đã được phẫu thuật khâu gân, khâu vết thương, hiện còn vết thương chưa cắt chỉ kích thước 5,2x0,05cm tại cẳng tay, hạn chế vận động cổ bàn tay.

Có tỉ lệ 07% (bảy phần trăm).

+ Vết thương mu bàn tay phải gây đứt da, đứt gân duỗi ngón II, đã được điều trị, khâu gân khâu vết thương, hiện còn:

+ Vết thương hình chữ Y kích thước 5,5x0,05cm tại mu bàn tay.

+ Hạn chế vận động ngón II.

Có tỉ lệ 06% (Sáu phần trăm).

Cộng lùi các tỉ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 13,45% làm tròn số sẽ là 13% (Mười ba phần trăm).

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm).

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Lực tác động:

+ Vết thương tại vùng đầu không mạnh.

+ Hai vết thương còn lại có lực đủ mạnh gây đứt gân.

+ Không đủ cơ sở định chiều hướng.

- Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 299/TgT.20 ngày 13/4/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Đào Thị H như sau:

+ Vết thương mu bàn tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi các ngón III, IV, V, gãy xương bàn ngón III, IV, V đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện còn:

+ Vết thương còn chỉ khâu kích thước 9x0,1cm kèm sưng nề tại mu bàn tay, đang nẹp bột căng bàn ngón tay.

+ Hạn chế vận động các ngón tay

Có tỉ lệ 23% (Hai mươi ba phần trăm).

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

Vết thương từ bụng dưới trái xuống đùi trái gây sước da, đứt da, đã được điều trị khâu vết thương đứt da, hiện còn vết sước da kích thước 5x0,3cm tại bụng dưới trái, vết đứt da sước da khâu một mũi tại vùng mu trái và vết thương còn chỉ khâu tại đùi trái trên một đường thẳng kích thước lần lượt 3x0,05cm và 11,5x0,1cm trên diện bầm tụ máu vùng bụng, đùi trái kích thước 26x6cm, tình trạng ổn định.

Có tỉ lệ 04% (Bốn phần trăm).

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động với lực không mạnh gây ra.

Cộng lùi hai tỉ lệ trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 26,08%, làm tròn số sẽ là 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

Không có cơ sở xác định chiều hướng.

Tại bản án số 192/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt Đinh Văn B 06 năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra Lê Dương P và Lê Phi L bỏ trốn, đến ngày 15/12/2021 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Phần dân sự: Anh Bùi Hồng S yêu cầu P, L bồi thường số tiền 19.000.000 đồng. Bà Đào Thị H không yêu cầu P, L bồi thường.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 28/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lê Dương P, Lê Phi L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với 03 đối tượng do chưa xác định được lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 tiếp tục truy xét xử lý sau.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh S 19.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo:

Lê Dương P từ 07 năm đến 08 năm tù.

Lê Phi L từ 06 năm đến 07 năm tù.

Theo điểm d khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường cho anh Bùi Hồng S 19.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại bản án số 192/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12 nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 07/4/2020 Lê Dương P, Lê Phi L và Đinh Văn B đến nhà ở phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 để đánh anh Nguyễn Văn T1. Anh T1 bỏ chạy, P, L và B đã sử dụng dao bằng kim loại gây thương tích cho anh Bùi Hồng S tỉ lệ thương tật là 13%, gây thương tích cho bà Đào Thị H tỉ lệ thương tật 26%. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận P, L không có mâu thuẫn gì với anh S, bà H nhưng P, L đã có hành vi côn đồ, sử dụng hung khí gây thương tích cho anh S, bà H với tỉ lệ thương tích nêu trên. Hành vi của P, L đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là có đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, nhất thời không có tổ chức, trong đó Lê Dương P là người rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đinh Văn B đã bị kết án tại bản án số 192/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12 nên không đề cập giải quyết.

[6] Đối với 03 đối tượng do chưa xác định được lai lịch Cơ quan điều tra Công an Quận 12 tiếp tục truy xét xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Hồng S yêu cầu bồi thường 19.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 590 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại S số tiền 19.000.000 đồng (trong đó mỗi bị cáo bồi thường 9.500.000 đồng), bồi thường ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về vật chứng vụ án đã được xử lý tại bản án số 192/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12 nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Theo Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo liên đới bồi thường 19.000.000 đồng. Vì vậy, các bị cáo liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 950.000 đồng (trong đó mỗi bị cáo nộp 475.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Dương P, Lê Phi L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Dương P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Phi L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc các bị cáo Lê Dương P, Lê Phi L liên đới bồi thường cho anh Bùi Hồng S số tiền 19.000.000 (mười chín triệu) đồng (trong đó mỗi bị cáo bồi thường 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng. Bồi thường ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Bùi Hồng S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, các bị cáo Lê Dương P, Lê Phi L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23, Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo liên đới nộp 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng (trong đó mỗi bị cáo nộp 475.000 (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Công an Quận 12; (4)
- Thi hành án hình sự; (8)
- Bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng khác; (3)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (26)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp